

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2025

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Ông Lưu Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K:* Ông Phạm Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Cao Thị M**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K.

(Chị M có mặt; anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị M trình bày:***

Do quen biết chị và anh L tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 104/2016 tại UBND xã T, huyện A, tỉnh K. Trong quá trình chung sống không bao lâu chị phát hiện anh L ham mê cờ bạc, làm có tiền bao nhiêu đi nướng vào sòng bạc, đá gà, không quan tâm chia sẻ với vợ con. Tuy vậy chị cũng cố gắng chịu đựng, dành dụm được bao nhiêu đều đưa cho anh hết vì cũng muốn níu kéo gia đình nhưng thời gian kéo dài anh L vẫn không từ bỏ. Nhận thấy chị và anh L tình cảm không còn hàn gắn được nữa nên chị đề nghị ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 26/7/2017; Nguyễn Duy B, sinh ngày 18/5/2019. Hiện đang sống chung với gia đình, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Duy L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị M, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị M: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh L: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn

thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Cao Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Duy L. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 26/7/2017; Nguyễn Duy B, sinh ngày 18/5/2019 cho chị M nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do chị M không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có, anh L không có ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy L là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh đã vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L trong vụ án này.

- Tòa án nhân dân huyện A đã thụ lý vụ án và đã tiến hành các thủ tục pháp lý triệu tập đương sự đến Tòa án để tự khai; tiến hành phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Cao Thị M và anh Nguyễn Duy L là hợp pháp, được UBND xã T, huyện A, tỉnh K cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 104 cấp ngày 28/10/2016. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên quen biết có tìm hiểu nhau trước khi đi đến hôn nhân. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị M nguyên nhân là do anh L ham mê cờ bạc, làm có tiền bao nhiêu đi nướng vào sòng bạc, đá gà, không quan tâm chia sẻ với vợ con. Chị cũng cố

gắng chịu đựng cũng vì muốn níu kéo gia đình nhưng thời gian kéo dài anh L vẫn không từ bỏ. Nhận thấy chị và anh L tình cảm không còn hàn gắn được nữa nên chị đề nghị ly hôn. Chị M xác định chị và anh L đã ly thân từ ngày 29/4/2024 cho đến nay.

Anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nguyên nhân mâu thuẫn mà phía chị M đưa ra. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh L bỏ mặc không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình. Đồng thời, anh chị đã có thời gian ly thân nhưng vẫn không thể hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị M và anh L là không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M xác định giữa chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 26/7/2017; Nguyễn Duy B, sinh ngày 18/5/2019, hiện 02 con chung do chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị M và anh L ly thân đến nay do chị M nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Và theo xác nhận của ông Võ Hoàng P - Phó Trưởng ấp X, xã T, huyện A xác định giữa chị M và anh L có 02 con chung, hiện đang sinh sống với chị M. Phía anh L không có ý kiến gì về việc chị M tiếp tục nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao con chung là 02 con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 26/7/2017; Nguyễn Duy B, sinh ngày 18/5/2019 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có, anh L không có ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Các Điều 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 26/7/2017; Nguyễn Duy B, sinh ngày 18/5/2019 cho chị Cao Thị M nuôi dưỡng. Anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Cao Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005205 ngày 24/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K. Xem như chị M đã thi hành xong phần án phí.

5. Chị Cao Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Duy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

